TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2026/HS-PT
Ngày: 22-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2026/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 11/9/2005; tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 072205006670; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; vợ Trương Tường V, sinh năm 2007; con 01 người, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2025 cho đến ngày 29/10/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T.

Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo và 02 người liên quan không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 20/10/2025, tại phòng số 02 quán K1, thuộc ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh, Công an xã P, tỉnh Tây Ninh kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang các bị cáo Trịnh Đăng H2, Nguyễn Gia H3, Phạm H4, Trần

Thảo Thanh H5, Nguyễn Trọng H đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine cho các bị cáo với nhau và cho Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 14/3/2008 (được 17 tuổi 7 tháng 6 ngày cùng Hồ Hải Quang M, sinh ngày 26/8/2008 (được 17 tuổi 1 tháng 24 ngày và Trương Minh T, sinh ngày 05/10/2008 (được 17 tuổi 15 ngày) thụ hưởng. Công an xã P lập Biên bản, thu giữ đồ vật gồm: 02 bịch nylon dạng túi zip, kích thước 03cm x 03cm, miệng túi có vạch kẻ màu xanh, trong đó có 01 bịch rỗng, 01 bịch chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M1; 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành 03 mảnh; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống, dài 13,3cm; 01 thẻ nhựa màu trắng, kích thước 5,4cm x 8,5cm, trên thẻ có chữ "THẺ TEKMEDI", được niêm phong ký hiệu M2. Qua test nhanh ma túy đối với các bị cáo và những người có liên quan, kết quả đều dương tính với ma túy, loại Ketamine.

Quá trình điều tra chứng minh được: Các bị cáo Đăng H2, H3, H4, H có quan hệ bạn bè ngoài xã hội và thường xuyên đi chơi chung. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 19/10/2025, bị cáo Hoàng liên H6 với bị cáo Đăng H2 qua ứng dụng Messenger Facebook để bàn bạc việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa thống nhất. Sau đó, bị cáo H4 tiếp tục liên hệ với bị cáo Thanh H5 qua Messenger Facebook, bảo bị cáo Thanh H5 mua ma túy Ketamine đem lên xã P để sử dụng chung với nhóm bị cáo Đăng H2. Bị cáo Thanh H5 đồng ý, nhưng bị cáo H4 bảo để chờ bàn bạc xong với bị cáo Đăng H2. Trong lúc bị cáo H4 và bị cáo Đăng H2 đang bàn bạc, bị cáo Đăng H2 nhắn tin qua Messenger Facebook cho bị cáo H3 rủ sử dụng ma túy. Bị cáo H3 đang uống rượu bia với bị cáo H tại quán T2 và nhắn cho bị cáo Đăng H2 biết bị cáo H3 còn 2.000.000 đồng, sẽ dùng số tiền này trả trước tiền mua ma túy rồi chia lại cho các bị cáo H3, Đăng H2 và H; phần tiền của các bị cáo Đăng H2 và H sẽ trả sau. Bị cáo Đăng H2 bảo nhóm của của bị cáo chỉ bỏ ra 2.000.000 đồng mua ma túy, còn nhóm bên kia chịu tiền phòng thì bị cáo H3 đồng ý. Bị cáo H3 đưa nội dung tin nhắn giữa bị cáo H3 và bị cáo Đăng H2 cho bị cáo H xem, bị cáo H gật đầu đồng ý. Bị cáo H3 rủ bị cáo H đến quán K1 để sử dụng ma túy, bị cáo H đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ ngày 19/10/2025, bị cáo Hoàng liên H6 với bị cáo Thanh H5 qua Messenger Facebook bảo mua ma túy. Bị cáo Thanh H5 liên hệ với người đàn ông tên "S" qua ứng dụng Telegram để mua ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng. "S" đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần Ngã ba B Bị cáo Thanh H5 điều khiển xe mô tô biển số 70C1-163.76 đến điểm hẹn lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Thanh H5 điều khiển xe mô tô đi đến nhà bị cáo H4 tại xã P để chở bị cáo H4 cùng đến quán K1. Lúc này, bị cáo H4 nói với bị cáo Thanh H5 về việc bị cáo H4 và bị cáo Thanh H5 chia đều tiền thuê phòng hát, bị cáo Thanh H5 đồng ý. Sau khi bàn bạc xong, bị cáo H3 điều khiển xe mô tô biển số 70DB-099.01 chở bị cáo H đến quán K1 trước, cả hai đi vào phòng số 02. Sau đó, bị cáo H3 điều khiển xe đi đến nhà rước bị cáo Đăng H2 đến quán K1. Trong lúc ở phòng số 02, bị cáo H liên hệ Facebook rủ Trương Minh T đến quán K1 để ca hát, nhưng T không đồng ý. Một lúc sau, bị cáo Đăng H2 đi vào phòng, cả ba ở trong phòng ca hát. Khoảng 15 phút sau, các bị cáo Thanh H5 và H4 đến quán, đi vào phòng số 02. Bị cáo Đăng H2 đi ra ngoài lấy 01 đĩa trên kệ chén đem

vào phòng đưa cho bị cáo Thanh H5. Bị cáo Thanh H5 lấy ma túy Ketamine đổ lên đĩa, rồi dùng thẻ nhựa cà, kẻ ma túy. Bị cáo H3 đưa cho bị cáo Đăng H2 số tiền 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; bị cáo Đăng H2 đưa số tiền này cho bị cáo H4 trả tiền cho quán. Bị cáo Đăng H2 bảo bị cáo H4 đưa 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; bị cáo H4 đưa cho bị cáo Đăng H2 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Do bị cáo Đăng H2 không biết cuốn ống hút, nên đưa tờ tiền này cho bị cáo H cuốn thành ống để mọi người sử dụng ma túy.

Về phía Trương Minh T, khi đang uống rượu bia cùng với Nguyễn Hoàng N1 và Hồ Hải Quang M, T rủ N1 và M đi ca hát tại quán K1, nhưng N1, M không đồng ý. Khoảng 30 phút sau, N1 và M đổi ý, bảo T cùng đi đến quán K1. Trước khi đi, T nói với N1 và M là đi hát rồi về tính tiền ca hát với bị cáo H sau. Đến khoảng hơn 23 giờ ngày 19/10/2025, T, N1 và M đi taxi đến quán K1, vào phòng số 02. Khi vào phòng, T, N1 và M nhìn thấy đĩa ma túy trên bàn nên tự sử dụng ma túy.

Do ma túy gần hết, nên bị cáo H bảo bị cáo Thanh H5 mua thêm ma túy Ketamine để tiếp tục sử dụng. Bị cáo Thanh H5 liên hệ với "Sang" qua ứng dụng Telegram mua thêm 2.000.000 đồng ma túy Ketamine. Một lúc sau, "Sang" đi xe ô tô 07 chỗ đến trước quán K1 giao ma túy cho bị cáo Thanh H5. Bị cáo Thanh H5 mua ma túy đem vào phòng số 02 để lên bàn. Khi các bị cáo đang sử dụng ma túy, chưa kịp lấy bịch ma túy mới mua thêm ra sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2327/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

+ Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 02 bịch nylon dạng túi zip, kích thước 03x03cm, miệng túi có vạch kẻ màu xanh gửi đến giám định là chất ma tuý; Loại Ketamine; Khối lượng 1,7933 gam (Một phẩy bảy chín ba ba gam).

+ Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M2) bám dính 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành ba mảnh; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu trắng, trên thẻ có dòng chữ "THẺ TEKMEDI" gửi đến giám định là chất ma tuý; Loại Ketamine; Khối lượng không xác định được vì mẫu quá ít.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2327/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Võ Tuấn K và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M1) là Ketamine có khối lượng là 1,6710 gam (một phẩy sáu bảy một không gam).

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2327/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Võ Tuấn K và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành ba mảnh; 01 thẻ nhựa màu trắng, trên thẻ có dòng chữ "THE TEKMEDI".

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2327/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý giám định Võ Tuấn K và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, có số seri KP19385943.

- 04 (bốn) bật lửa, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, imei: 356266765277063 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, imei: 353042111775248 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, imei: 352852112844947 (đã qua sử dụng). Điện thoại thực tế màu xanh đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, imei: 357435932530113 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, imei: 354345292950822 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70C1-163.76, số khung: RLCUG0610FY138131, số máy: G3D4E-150738 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, biển số 70DB-099.01, số khung: MH1JA4651RK013542, số máy: JA69E5013735 (đã qua sử dụng).

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKSKV10 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm H4, Trần Thảo Thanh H5, Nguyễn Gia H3, Trịnh Đăng H2 và Nguyễn Trọng H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2026/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Các điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 08 (T1) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về: Tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/8/2026 bị cáo Nguyễn Trọng H kháng cáo một phần của Bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

<u>Tại phiên tòa phúc thẩm</u>:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Trọng H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Mức hình phạt, cùng loại hình phạt như án sơ thẩm đã xét xử là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ tuổi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thụ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng H có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trọng H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm ghi nhận. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp thêm tình tiết có con sinh năm 2025, nhưng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự không đáng kể, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H. Giữ nguyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2026/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Các điểm b và c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/9/2026 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H nộp 200.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 10 (02);
- VKSND Khu vực 10 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm